

Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Ông Quách Đức T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Q và ông Quách Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Q và ông Quách Đức T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Trần Thị Q, ông Quách Đức T thống nhất ông bà có 03 con chung là các cháu Quách Thị Vân A, sinh ngày 03/11/1998; Quách Uyên U, sinh ngày 07/6/2003 và Quách Yến N, sinh ngày 03/12/2013. Hiện 02 cháu Vân A

và Uyên U đã đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được nên bà Q, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu Yến N hiện đang ở với bà Q. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Yến N cho đến khi cháu Yến N đủ 18 tuổi.

Ông Quách Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Quách Yến N mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu Yến N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trần Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Quách Đức T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Trần Thị Q, ông Quách Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Q nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001524 ngày 20/3/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HẰNG

